

KẾT LUẬN THANH TRA

chuyên ngành về quản lý các khoản thu, chi ngoài quy định của nhà nước đầu năm học 2018-2019 tại các cơ sở giáo dục thuộc các cấp học trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

Thực hiện Quyết định số 1027/QĐ-SGDĐT ngày 19/10/2018 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc tiến hành thanh tra chuyên ngành về quản lý các khoản thu, chi ngoài quy định của nhà nước đầu năm học 2018-2019 tại các cơ sở giáo dục thuộc các cấp học trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Xét báo cáo kết quả thanh tra của đoàn thanh tra ngày 22/11/2018, Giám đốc Sở GDĐT kết luận thanh tra, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất: Khái quát chung

1. Các nhà trường được thanh tra thuộc đơn vị sự nghiệp công lập của các cấp học trong hệ thống giáo dục phổ thông trên địa bàn huyện và thành phố, bao gồm 12 đơn vị: THPT Nguyễn Văn Linh, THPT Nguyễn Du, THPT Nguyễn Trãi; THCS Lý Tự Trọng, Tiểu học Thanh Sơn, Tiểu học Đạo Long, Tiểu học Thành Hải 1, Tiểu học Thành Hải 2, Tiểu học Văn Hải 2-thành phố Phan Rang-Tháp Chàm; THCS Nguyễn Thị Minh Khai, THCS Phan Đình Phùng, Tiểu học Từ Tâm 1-huyện Ninh Phước. Các trường còn lại, tổ chức kiểm tra nội bộ báo cáo theo quy định. Kết luận thanh tra nhằm tác động lên cả hệ thống các cơ sở giáo dục, phục vụ công tác quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản, các nguồn lực đóng góp của phụ huynh học sinh, của xã hội đúng quy định, đúng mục đích, ý nghĩa, phát huy hiệu quả giáo dục và chống lạm thu.

2. Quá trình thực hiện nhiệm vụ nhà trường, nhiệm vụ năm học các đơn vị cũng gặp không ít khó khăn về điều tiết các nguồn lực, ngân sách cấp chủ yếu đáp ứng nhu cầu chi cho con người, kinh phí chi thường xuyên thấp.

3. Năm học 2017-2018, 2018-2019 các đơn vị được sự quan tâm, tạo điều kiện về nhiều mặt của chính quyền địa phương, cơ quan quản lý các cấp, sự phối hợp đồng bộ, tích cực của các ngành, sự đóng góp, ủng hộ của cha mẹ học sinh, của xã hội cả bằng vật chất, tinh thần đã chia sẻ với những khó khăn trong các nhà trường và đã tạo những chuyển biến nhất định trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.

Phần thứ hai: Kết quả thanh tra

1. Số liệu tổng hợp: (Phụ lục của 12 đơn vị được thanh tra kèm theo).

2. Kết quả:

Việc quản lý thực hiện các khoản thu, chi ngoài quy định của nhà nước trong các nhà trường (đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập), chủ yếu được hình thành theo nguyên tắc thỏa thuận với cha mẹ học sinh (gọi tắt là các quỹ, bao gồm: quỹ hoạt động của

Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, trường; in sao đề, giấy kiểm tra; nước uống, vệ sinh; ghế ngồi chào cờ; đồng phục học sinh; tiếng Anh; dạy thêm, học thêm; xã hội hóa giáo dục; tài trợ, ủng hộ,....).

Về yêu cầu bắt buộc cơ bản các nhà trường đã có sự trao đổi, thỏa thuận với cha mẹ học sinh (CMHS) thông qua các cuộc họp CMHS lớp, Ban đại diện CMHS trường để được đồng thuận vào đầu mỗi năm học; một số khoản thu chi thể hiện bằng kế hoạch công tác liên quan và có hạch toán rõ ràng nhu cầu cần đến nguồn lực tài chính (cân đối lấy thu bù chi) để CMHS được biết, có ý kiến, đi đến ủng hộ, đồng thuận và là cơ sở chứng từ pháp lý khi đi vào thực hiện, giám sát, công khai quản lý thu chi quỹ theo quy định; ở một số trường, Ban đại diện CMHS đã xây dựng kế hoạch hoạt động và phối hợp với các tổ chức trong nhà trường để hoạt động giáo dục học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ tổ chức, hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh-gọi tắt là Thông tư 55 (THPT Nguyễn Trãi, THPT Nguyễn Du, TH Đạo Long, TH Thành Hải 2, TH Từ Tâm 1).

Tuy nhiên còn tồn tại một số hạn chế, thiếu sót. Cụ thể:

2.1 Về quỹ hoạt động Ban đại diện CMHS:

- Chưa xây dựng kế hoạch hoạt động, chưa phối hợp với các tổ chức trong nhà trường để hoạt động giáo dục học sinh theo Thông tư 55 (THCS Lý Tự Trọng, THCS Nguyễn Thị Minh Khai, THCS Phan Đình Phùng, TH Thanh Sơn, TH Thành Hải 1);

- Các trường có hình thành quỹ hoạt động Ban đại diện CMHS nhưng không trích kinh phí hoạt động cho Ban đại diện CMHS lớp (THPT Nguyễn Trãi, THPT Nguyễn Du, THCS Lý Tự Trọng, THCS Nguyễn Thị Minh Khai, TH Thành Hải 2); quy định mức kinh phí ủng hộ bình quân cho CMHS không phù hợp với quy định tại khoản 3, điều 10 của Thông tư 55 (THPT Nguyễn Trãi, THCS Nguyễn Thị Minh Khai);

- Nội dung chi chủ yếu dùng để khen thưởng và hỗ trợ các hoạt động của nhà trường, chưa thực sự phát huy phối hợp trực tiếp của Ban đại diện CMHS với giáo viên chủ nhiệm từng lớp, với hiệu trưởng vào các nội dung giáo dục học sinh (giáo dục hoàn thiện đạo đức, nhân cách, kỹ năng sống,...phần dạy làm người) và đây mới chính là mục đích và yêu cầu để được hình thành nguồn đóng góp tự nguyện của CMHS theo quy định tại thông tư 55 (THPT Nguyễn Trãi, THPT Nguyễn Du, THCS Lý Tự Trọng, THCS Nguyễn Thị Minh Khai, TH Đạo Long, TH Thành Hải 2);

- Trong năm học 2017-2018 và năm học 2018-2019 một số trường không hình thành quỹ hoạt động Ban đại diện CMHS (theo Thông tư 55) nhưng vận động từ CMHS hình thành quỹ có tên gọi khác (không được cấp có thẩm quyền quy định bằng văn bản) để hỗ trợ chi cho các hoạt động của nhà trường: THPT Nguyễn Văn Linh (*quỹ lớp*), THCS Phan Đình Phùng (*quỹ giáo dục toàn dân*), TH Thanh Sơn (*quỹ tài trợ giáo dục*) cũng không phù hợp với quy định.

2.2 Về thu, chi các quỹ in sao đề, giấy kiểm tra; nước uống, vệ sinh; ghế ngồi chào cờ; đồng phục học sinh, tiếng Anh, dạy thêm học thêm, xã hội hóa giáo dục; ủng hộ, tài trợ,....:

Một số trường có hình thành các khoản thu chi theo nguyên tắc thỏa thuận với cha mẹ học sinh nhưng chưa xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể về mục đích, nội dung, cân đối thu chi của từng hoạt động có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ nhà trường mà

cần đến sự hỗ trợ, đóng góp thêm nguồn lực của CMHS và tổ chức, cá nhân ở ngoài nhà trường để trao đổi, thỏa thuận và được đồng thuận của CMHS từng lớp; thực hiện quy trình thỏa thuận ngược-mang tính áp đặt (từ Ban đại diện CMHS cấp trường của năm học trước thống nhất chủ trương thu, định mức thu các quỹ thỏa thuận sau đó họp CMHS cấp lớp thông báo (*mang tính liệt kê các khoản sẽ thu*) để lấy ý kiến đồng thuận.

Chi tiết của từng loại quỹ:

Quỹ in sao đề, giấy kiểm tra:

- Chưa xây dựng dự toán thu chi để thỏa thuận với CMHS và thực hiện quản lý thu chi quỹ (THPT Nguyễn Du, THCS Nguyễn Thị Minh Khai, THCS Phan Đình Phùng, TH Thanh Sơn, TH Đạo Long, TH Văn Hải 2); có xây dựng dự toán thu chi quỹ nhưng chưa chi tiết, cụ thể (THPT Nguyễn Trãi, THPT Nguyễn Văn Linh, THCS Lý Tự Trọng);

- Hiệu trưởng chưa có Quyết định giao nhiệm vụ cụ thể đối với bộ phận in sao đề kiểm tra chung để ràng buộc pháp lý và kiểm soát về tính bảo mật, một trong những yêu cầu nghiêm ngặt để có được kết quả đánh giá khách quan, chính xác, công bằng trong kiểm tra chung (tốn thêm rất nhiều tiền bạc của học sinh): THPT Nguyễn Trãi, THPT Nguyễn Văn Linh, THPT Nguyễn Du, THCS Lý Tự Trọng, THCS Nguyễn Thị Minh Khai, THCS Phan Đình Phùng, TH Thanh Sơn, TH Đạo Long, TH Thành Hải 1, TH Thành Hải 2, TH Văn Hải 2;

- Một số nội dung chi chưa phù hợp với mục đích và yêu cầu khi nhà trường phải cần đến sự đóng góp của CMHS (*boi dưỡng công tác thu, quản lý thu, chi; hỗ trợ kinh phí ôn luyện, tham gia thi HSG cấp huyện, tỉnh*): THCS Phan Đình Phùng;

- Không qua bộ phận tài chính của nhà trường để mở sổ sách, thiết lập chứng từ theo dõi, quản lý và thực hiện công khai: THPT Nguyễn Trãi (*năm học 2017-2018*), TH Thanh Sơn, TH Văn Hải 2;

- Chứng từ chi chỉ mở sổ ghi nhận việc Tổ trưởng chuyên môn ký nhận tiền in sao đề kiểm tra theo năm học (THPT Nguyễn Du); chưa có hồ sơ kiểm soát việc nhập hàng hóa, tài sản sau khi thực hiện các chứng từ chi mua hàng hóa: THPT Nguyễn Trãi, THPT Nguyễn Du.

Quỹ vệ sinh, nước uống:

Các trường được thanh tra về cơ bản đã xây dựng kế hoạch lao động vệ sinh và tổ chức, phân công học sinh thực hiện lao động vệ sinh trường, lớp; qua đó góp phần giáo dục học sinh yêu lao động, biết giữ gìn vệ sinh môi trường. Tuy nhiên, một số trường hình thành quỹ vệ sinh, nước uống trong quá trình thực hiện còn hạn chế, thiếu sót như sau:

- Chưa cân đối thu, chi dẫn đến tồn quỹ sau khi kết thúc năm học 2017-2018: THCS Lý Tự Trọng (quỹ vệ sinh: 13.684.000đồng), THCS Phan Đình Phùng (quỹ vệ sinh: 2.616.000đồng), TH Thanh Sơn (quỹ nước uống: 18.645.500đồng), TH Từ Tâm 1 (quỹ nước uống: 4.327.400đồng);

- Không qua bộ phận tài chính của nhà trường, không mở sổ sách theo dõi, quản lý, thiết lập, lưu trữ chứng từ thu chi (*GVCN khối 1 tổ chức thu, chi không có hồ sơ, chứng từ thể hiện*): TH Thanh Sơn;

- Chứng từ chi chưa có hồ sơ kiểm soát việc nhập hàng hóa, tài sản sau khi thực hiện các chứng từ chi mua hàng hóa: THPT Nguyễn Du, THCS Phan Đình Phùng;

Đối với khoản thu, chi quỹ xã hội hóa giáo dục:

- Trong thời kỳ thanh tra, trường THPT Nguyễn Du, TH Đạo Long đã xây dựng kế hoạch, thể hiện rõ mục đích, nội dung công việc của đơn vị cần có sự tham gia xã hội hóa (đóng góp, ủng hộ của mạnh thường quân, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài nhà trường) và công khai kế hoạch này để CMHS biết, bàn bạc tham gia trên tinh thần tự nguyện theo quy định của Thông tư 29/2012/TT-BGDĐT về quy định tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (kể từ ngày 18/9/2018 được thay thế bằng Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo);

- Đối với trường TH Thành Hải 1, TH Văn Hải 2 hình thành quỹ chi để hỗ trợ chi khi phát sinh hoạt động của nhà trường là không phù hợp với mục đích, ý nghĩa của công tác xã hội hóa giáo dục quy định tại Thông tư 29/2012/TT-BGDĐT (kể từ ngày 18/9/2018 được thay thế bằng Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo);

Phần thứ ba: Kết luận- Xử lý, kiến nghị

I. Kết luận

1. Trong những năm học qua, các trường cũng đã thực hiện việc phối hợp với cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục, đồng thời cha mẹ học sinh có nhiều đóng góp, ủng hộ tích cực các nguồn lực cả bằng vật chất và tinh thần cho nhà trường vì sự nghiệp giáo dục chung. Tuy nhiên, quá trình phối hợp chưa thực sự phát huy hiệu quả theo yêu cầu của sự đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; hoạt động còn mang tính hình thức, chủ yếu cha mẹ học sinh liên hệ để nhận lại thông tin về giáo dục của con em mình và hoàn thành các khoản đóng góp, ủng hộ nguồn lực tài chính; các nhà trường chưa thực sự chủ động tổ chức việc phối hợp để cha mẹ học sinh (Ban đại diện CMHS lớp, trường) thực hiện đầy đủ và phát huy đúng mục đích, ý nghĩa, nội dung của Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ tổ chức, hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

2. Tổ chức, hoạt động và hình thành quỹ hoạt động của Ban đại diện CMHS lớp, trường chưa thực hiện đúng theo tinh thần quy định của Thông tư 55. Cụ thể:

- Chưa xây dựng kế hoạch hoạt động, chưa phối hợp với các tổ chức trong nhà trường để hoạt động giáo dục học sinh theo Thông tư 55 (THCS Lý Tự Trọng, THCS Nguyễn Thị Minh Khai, THCS Phan Đình Phùng, TH Thanh Sơn, TH Thành Hải 1);

- Không trích kinh phí hoạt động cho Ban đại diện CMHS lớp (THPT Nguyễn Trãi, THPT Nguyễn Du, THCS Lý Tự Trọng, THCS Nguyễn Thị Minh Khai, TH Thành Hải 2); quy định mức kinh phí ủng hộ bình quân cho CMHS không phù hợp với quy định tại khoản 3, điều 10 của Thông tư 55 (THPT Nguyễn Trãi, THCS Nguyễn Thị Minh Khai);

- Nội dung chi chủ yếu dùng để khen thưởng và hỗ trợ các hoạt động của nhà trường là chưa phù hợp với nội dung, mục đích ý nghĩa của quỹ hoạt động Ban đại diện CMHS quy định tại thông tư 55 (THPT Nguyễn Trãi, THPT Nguyễn Du, THCS Lý Tự Trọng, THCS Nguyễn Thị Minh Khai, TH Đạo Long, TH Thành Hải 2);

- Hình thành quỹ có tên gọi khác để hỗ trợ chi cho các hoạt động của nhà trường: THPT Nguyễn Văn Linh (*quỹ lớp*), THCS Phan Đình Phùng (*quỹ giáo dục toàn dân*), TH Thanh Sơn (*quỹ tài trợ giáo dục*) không phù hợp với quy định.

3. Các khoản thu chi theo nguyên tắc thỏa thuận với cha mẹ học sinh:

Một số trường có hình thành các khoản thu chi theo nguyên tắc thỏa thuận với cha mẹ học sinh chưa xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể về *mục đích, nội dung, cân đối thu chi* của từng hoạt động có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ nhà trường mà cần đến sự hỗ trợ, đóng góp thêm nguồn lực của CMHS và tổ chức, cá nhân ở ngoài nhà trường để thỏa thuận với CMHS từng lớp; thực hiện quy trình thỏa thuận ngược-mang tính áp đặt (từ Ban đại diện CMHS cấp trường của năm học trước thống nhất chủ trương thu, định mức thu các quỹ thỏa thuận sau đó họp CMHS cấp lớp thông báo (*mang tính liệt kê các khoản sẽ thu*) để lấy ý kiến đồng thuận).

Một số trường xuất hiện tình trạng lạm thu (*chưa xây dựng dự toán thu, chi; thu nhiều hơn chi-kết dư sau khi kết thúc năm học, chi không đúng mục đích,...*). Cụ thể:

- *Quỹ in sao đề, giấy kiểm tra:*

+ Chưa xây dựng dự toán thu chi để thỏa thuận với CMHS và thực hiện việc quản lý, công khai minh bạch thu chi: THPT Nguyễn Du, THCS Nguyễn Thị Minh Khai, THCS Phan Đình Phùng, TH Thanh Sơn, TH Đạo Long, TH Văn Hải 2; có xây dựng dự toán thu chi quỹ nhưng chưa chi tiết, cụ thể: THPT Nguyễn Trãi, THPT Nguyễn Văn Linh, THCS Lý Tự Trọng;

+ Một số nội dung chi không đúng mục đích (bồi dưỡng công tác thu, quản lý thu, chi; hỗ trợ kinh phí ôn luyện, tham gia thi HSG cấp huyện, tỉnh): THCS Phan Đình Phùng;

+ Chưa quản lý chặt chẽ về quy định, quy trình bảo mật trong tổ chức in sao đề kiểm tra chung.

- *Quỹ vệ sinh, nước uống:*

+ Chưa cân đối thu, chi (theo nguyên tắc lấy thu bù chi) dẫn đến tồn quỹ sau khi kết thúc năm học 2017-2018: THCS Lý Tự Trọng, THCS Phan Đình Phùng, TH Thanh Sơn, TH Từ Tâm 1;

Công tác quản lý thu chi các loại quỹ được hình thành theo nguyên tắc thỏa thuận trong thời kỳ thanh tra (2017-2018, 2018-2019 đến thời điểm tháng 11/2018) về cơ bản được các nhà trường thiết lập hồ sơ, sổ sách, chứng từ để theo dõi, lưu trữ. Tuy nhiên một số trường, một số chứng từ chưa đảm bảo nguyên tắc tài chính. Cụ thể:

- Không qua bộ phận tài chính nhà trường để mở sổ theo dõi, thiết lập, quản lý chứng từ quỹ in sao đề, giấy kiểm tra (THPT Nguyễn Trãi-năm học 2017-2018, TH Thanh Sơn, TH Văn Hải 2), quỹ vệ sinh (TH Thanh Sơn);

- Chứng từ chi chỉ mở sổ ghi nhận việc Tổ trưởng chuyên môn ký nhận tiền in sao đề kiểm tra theo năm học (THPT Nguyễn Du); chưa có hồ sơ kiểm soát việc nhập hàng hóa, tài sản sau khi thực hiện các chứng từ chi mua hàng hóa (THPT Nguyễn Trãi, THPT Nguyễn Du, THCS Phan Đình Phùng).

- Hình thành quỹ xã hội hóa giáo dục chỉ để hỗ trợ chi khi phát sinh hoạt động của nhà trường là không phù hợp với mục đích, ý nghĩa của công tác xã hội hóa giáo dục quy định tại Thông tư 29/2012/TT-BGDĐT và kể từ ngày 18/9/2018 được thay thế

bằng Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (TH Thành Hải 1, TH Văn Hải 2).

4. Nguyên nhân của những hạn chế, thiếu sót

- Một số Hiệu trưởng các nhà trường chưa xác định đầy đủ về nội dung và ý nghĩa của việc tham gia sâu với nhà trường để giáo dục hình thành nhân cách, đạo đức học sinh (dạy làm người) của Ban đại diện CMHS từng lớp, trường đã được pháp lý hóa bằng Thông tư 55. Đặc biệt trong giai đoạn thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục hiện nay, cũng như kế hoạch đổi mới, đột phá trong công tác quản lý giáo dục của tỉnh giai đoạn 2016-2020;

- Hiệu trưởng, kế toán một số nhà trường thực hiện chưa đầy đủ, chính xác, khách quan, công khai minh bạch các quy định trong thực hiện nhiệm vụ nhà trường, các quy định mang tính nguyên tắc về quản lý tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập liên quan đến quá trình hình thành, quản lý, sử dụng các nguồn lực tài chính trong đơn vị. Đặc biệt là nguyên tắc đồng thuận, tự nguyện đối với các khoản thu ngoài quy định của nhà nước từ CMHS (quyền quyết định là của CMHS-khi họ đã rõ và thống nhất với kế hoạch thực hiện gắn với từng vấn đề cụ thể, rõ ràng của nhà trường);

- Một số trường chưa tổ chức thực hiện rút kinh nghiệm từ Kết luận thanh tra về quản lý các khoản thu, chi đầu năm ở các năm học trước nên các hạn chế, tồn tại vẫn chưa được khắc phục triệt để.

II. Xử lý, kiến nghị

1. Đối với đơn vị được thanh tra

Tổ chức thực hiện kết luận thanh tra bằng kế hoạch, giải pháp gắn với từng nội dung cụ thể đã được kết luận. Chân chính, rút kinh nghiệm đối với tổ chức, cá nhân để xảy ra hạn chế, thiếu sót trong quản lý tài chính của đơn vị. Niêm yết công khai kết luận thanh tra tại đơn vị theo thời gian quy định.

Các nhà trường phải thực hiện đầy đủ về nội dung và ý nghĩa của Thông tư 55 để thực sự phát huy vai trò, trách nhiệm của Ban đại diện cha mẹ học sinh của từng lớp, như một chủ thể trong việc phối hợp với nhà trường để giáo dục đạo đức, nhân cách học sinh, thể hiện sự đột phá tích cực trong đổi mới công tác quản lý giáo dục.

Một số xử lý, kiến nghị cụ thể:

- Các trường kết dư quỹ vệ sinh, nước uống trong năm học 2017-2018, thực hiện việc cân đối lấy thu bù chi nhằm giảm thu hoặc không thu cho năm học 2018-2019. Báo cáo công khai với CMHS;

- Quản lý các khoản thu chi theo nguyên tắc thỏa thuận: chỉ được thực hiện khi có kế hoạch mang tính pháp lý xác định rõ mục đích, nội dung, cân đối lấy thu bù chi,...gắn với nhiệm vụ giáo dục của đơn vị và phải được thông qua CMHS, đồng thuận;

- Không để xảy ra tình trạng hình thành quỹ lớp (THPT Nguyễn Văn Linh);

- Tất cả các khoản thu, chi theo thỏa thuận phải thiết lập đầy đủ các chứng từ, hạch toán quản lý, lưu trữ đảm bảo. Các khoản thu, chi phải đúng mục đích, không được để ngoài sổ sách kế toán và báo cáo tài chính bất kỳ khoản thu hợp pháp về giáo dục và đào tạo theo quy định của Nhà nước; ~~41~~

- Thực hiện nguyên tắc công khai, dân chủ, minh bạch các hoạt động tài chính theo quy định đảm bảo tính pháp lý;
- Thường xuyên, định kỳ tổ chức tự kiểm tra công tác quản lý tài chính, tài sản và công khai các khoản thu, chi trong đơn vị theo quy định của Nhà nước.

Báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra (bằng văn bản và hồ sơ liên quan) về Sở GDĐT (qua Thanh tra Sở) sau 15 ngày kể từ ngày công bố Kết luận thanh tra tại đơn vị.

2. Đối với các phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố


Quản lý, chỉ đạo, kiểm tra các đơn vị trực thuộc thực hiện đúng quy định về các khoản thu chi đầu năm học; căn cứ Kết luận thanh tra của Sở, quán triệt, rút kinh nghiệm chung cho các nhà trường thuộc các cấp học, đặc biệt về những hạn chế, thiếu sót đã được chỉ ra, quản lý phát huy hiệu quả các nguồn lực đóng góp của cha mẹ học sinh, của xã hội cho phát triển giáo dục và không để xảy ra tình trạng lạm thu.

3. Đối với các phòng chuyên môn của Sở

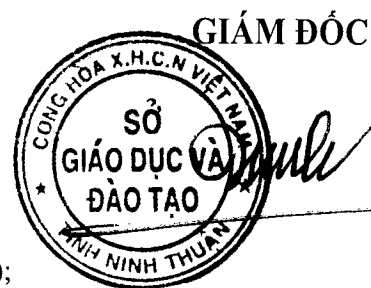
Các phòng chuyên môn của Sở trong chức năng nhiệm vụ được giao, căn cứ Kết luận thanh tra, tham mưu, đề xuất đề Sở GD-ĐT ban hành các chỉ đạo bằng văn bản nhằm tăng cường quán triệt các đơn vị, trường học trong phạm vi toàn ngành thực hiện có hiệu quả Thông tư 55, các văn bản pháp luật khác có liên quan trong quản lý tài chính, tài sản tại các đơn vị, thực hiện đúng quy định và nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý; tạo đột phá trong đổi mới công tác quản lý giáo dục.

4. Thanh tra Sở

Theo dõi, đôn đốc, phối hợp các phòng chức năng của Sở kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra, báo cáo Giám đốc Sở./.

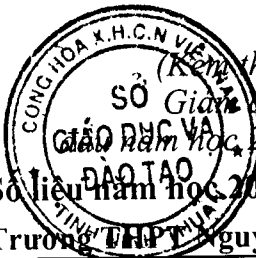
Nơi nhận: 

- Thanh tra Bộ GD-ĐT (báo cáo);
- Thanh tra tỉnh (báo cáo);
- Đơn vị được thanh tra (thực hiện);
- Lãnh đạo Sở (th/dối thực hiện);
- UBND huyện, thành phố (th/dối, chỉ đạo);
- Các phòng GD-ĐT (thực hiện);
- Các phòng chuyên môn Sở: KHTC, Nghiệp vụ dạy và học (th/ hiện);
- Trên Website Sở;
- Lưu: VT, TTr.



Nguyễn Bá Ninh

Phụ lục



theo Kết luận thanh tra số 5018 /KLTT-SGDĐT ngày 06 /12/2018 của
Sở Giáo dục và Đào tạo về quản lý các khoản thu, chi ngoài quy định của nhà nước
năm học 2018-2019 tại các cơ sở giáo dục thuộc các cấp học trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận,

I. Số liệu năm học 2017-2018

(Đơn vị tính: đồng)

1. Trường THPT Nguyễn Trãi:

Nội dung thu	Dư năm trước chuyển sang	Tổng thu	Tổng chi	Dư cuối năm học	Ghi chú
Quỹ hoạt động BDD-CMHS	-31.694.000	307.831.000	249.304.000	26.833.000	
Quỹ kiểm kiểm tra chung	-	-	-	-	Không quản lý hồ sơ
Quỹ căn tin	-	18.700.000	20.821.000	-2.121.000	
Tổng cộng:	-31.694.000	326.531.000	270.125.000	24.712.000	

2. Trường THPT Nguyễn Văn Linh:

Nội dung thu	Dư năm trước chuyển sang	Tổng thu	Tổng chi	Dư cuối năm học	Ghi chú
Quỹ kiểm kiểm tra chung	-	33.300.000	33.300.000	-	
Quỹ khuyến học	2.215.250	22.180.000	14.430.000	9.965.250	
Quỹ vệ sinh	1.931.000	15.282.000	14.140.000	3.073.000	
Quỹ lớp	-	-	-	-	Không quản lý hồ sơ
Quỹ căn tin	-	4.000.000	-	4.000.000	
Học bạ	-	1.687.954	1.950.000	-262.046	
Quỹ DTHT	-	75.649.000	75.588.992	60.008	
Tổng cộng:	4.146.250	152.098.954	139.408.992	16.836.212	

3. Trường THPT Nguyễn Du:

Nội dung thu	Dư năm trước chuyển sang	Tổng thu	Tổng chi	Dư cuối năm học	Ghi chú
Quỹ hoạt động BDD-CMHS	840.000	6.980.000	7.820.000	-	
Quỹ khen thưởng	2.380.000	34.900.000	36.987.000	293.000	
Quỹ XHH-GD	13.091.000	31.050.000	44.141.000	-	
Quỹ khuyến học	-	64.586.000	37.300.000	27.286.000	
Quỹ vệ sinh	-	27.960.000	27.288.000	672.000	
Quỹ kiểm kiểm tra chung	-	27.752.000	27.750.000	2.000	
Quỹ DTHT	1.440.000	62.590.000	61.693.000	2.337.000	
Quỹ căn tin	-	20.000.000	20.000.000	-	
Tổng cộng:	17.751.000	275.818.000	262.979.000	30.590.000	

4. Trường THCS Lý Tự Trọng-PRTC:

Nội dung thu	Dư năm trước chuyển sang	Tổng thu	Tổng chi	Dư cuối năm học	Ghi chú
Quỹ hoạt động BDD-CMHS	335.800	102.300.000	101.436.000	1.199.800	
Quỹ hỗ trợ HS nghèo	85.130.050	84.980.000	96.316.000	73.794.050	
Học bạ, PLL, bằng THCS	—	5.853.000	5.853.000	—	
Quỹ tài trợ, ủng hộ (xổ số)	1.012.000	3.380.000	3.250.000	1.142.000	
Quỹ kiểm tra chung	—	42.892.000	42.892.000	—	
Quỹ vệ sinh	—	46.500.000	32.816.000	13.684.000	
Quỹ căn tin	8.200.000	12.150.000	20.213.000	137.000	
Tổng cộng:	94.677.850	298.055.000	302.776.000	89.956.850	

5. Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai-Ninh Phước:

Nội dung thu	Dư năm trước chuyển sang	Tổng thu	Tổng chi	Dư cuối năm học	Ghi chú
Quỹ hoạt động BDD-CMHS	60.300	42.683.000	42.339.160	404.140	
Quỹ ghế ngồi chào cờ	—	4.850.000	3.875.000	975.000	
Học bạ, PLL	—	3.000.000	3.000.000	—	
Quỹ DTHT	—	30.600.000	30.600.000	—	
Quỹ kiểm tra chung	—	20.576.000	20.575.000	1.000	
Quỹ vệ sinh, nước uống	39.000	28.503.000	28.444.000	98.000	
Quỹ đồng phục	—	32.100.000	32.100.000	—	
Quỹ căn tin	—	5.950.000	3.035.000	2.915.000	
Tổng cộng:	99.300	168.262.000	163.968.160	4.393.140	

6. Trường THCS Phan Đình Phùng-Ninh Phước:

Nội dung thu	Dư năm trước chuyển sang	Tổng thu	Tổng chi	Dư cuối năm học	Ghi chú
Quỹ giáo dục toàn dân	—	10.017.000	1.057.000	8.960.000	
Quỹ kiểm tra chung	—	25.020.000	25.020.000	—	
Quỹ vệ sinh	—	16.740.000	14.124.000	2.616.000	
Quỹ đồng phục	—	21.850.000	21.850.000	—	
Quỹ căn tin	—	3.000.000	—	3.000.000	
Tổng cộng:	—	76.627.000	62.051.000	14.576.000	

7. Trường Tiểu học Thanh Sơn-PRTC:

Nội dung thu	Dư năm trước chuyển sang	Tổng thu	Tổng chi	Dư cuối năm học	Ghi chú
Quỹ nước uống	11.495.500	15.770.000	8.620.000	18.645.500	
Học bạ, hồ sơ khối 1, PLL	-	11.433.000	11.433.000	-	
Quỹ tài trợ giáo dục	30.559.082	43.000.000	63.038.500	10.520.582	
Quỹ ghế ngồi chào cờ	-	6.336.000	6.336.000	-	
Tổng cộng:	42.054.582	76.539.000	89.427.500	29.166.082	

8. Trường Tiểu học Đạo Long-PRTC:

Nội dung thu	Dư năm trước chuyển sang	Tổng thu	Tổng chi	Dư cuối năm học	Ghi chú
Quỹ hoạt động BDD-CMHS	1.528.000	32.657.000	34.185.000	-	
Quỹ ghế ngồi chào cờ	-	5.130.000	5.130.000	-	
Học bạ, PLL	-	4.306.000	4.306.000	-	
Quỹ XHH-GD	-	19.535.000	19.535.000	-	
Quỹ kiểm kiểm tra chung	-	6.561.000	6.561.000	-	
Tổng cộng:	1.528.000	68.189.000	69.717.000	-	

9. Trường Tiểu học Thành Hải 1-PRTC:

Nội dung thu	Dư năm trước chuyển sang	Tổng thu	Tổng chi	Dư cuối năm học	Ghi chú
Quỹ XHH-GD	-	16.770.000	9.346.100	7.423.900	
Quỹ chữ thập đỏ	1.687.000	2.912.000	2.900.000	1.699.000	
Học bạ, PLL	-	3.304.000	3.304.000	-	
Tổng cộng:	1.687.000	22.986.000	15.550.100	9.122.900	

10. Trường Tiểu học Thành Hải 2-PRTC:

Nội dung thu	Dư năm trước chuyển sang	Tổng thu	Tổng chi	Dư cuối năm học	Ghi chú
Quỹ hoạt động BDD-CMHS	2.902.517	12.118.325	13.765.900	1.254.942	
Quỹ ghế ngồi chào cờ	6.394.000	-	-	6.394.000	
Học bạ, PLL	-	2.436.000	2.436.000	-	
Quỹ heo đất	9.848.500	10.655.000	8.172.200	12.331.300	
Quỹ khuyến học	3.164.700	7.940.000	9.380.000	1.724.700	
Quỹ đồng phục thể dục	-	3.600.000	3.600.000	-	
Quỹ kiểm kiểm tra chung	-	2.944.000	2.697.000	247.000	
Tổng cộng:	22.309.717	39.693.325	40.051.100	21.951.942	

11. Trường Tiểu học Văn Hải 2-PRTC:

Nội dung thu	Dư năm trước chuyển sang	Tổng thu	Tổng chi	Dư cuối năm học	Ghi chú
Quỹ XHH-GD	-	16.200.000	15.569.000	631.000	
Học bạ, PLL	-	2.892.000	2.892.000	-	
Quỹ kiểm tra chung	-	-	-	-	Không quản lý hồ sơ
Tổng cộng:	-	19.092.000	18.461.000	631.000	

12. Trường Tiểu học Từ Tâm 1-Ninh Phước:

Nội dung thu	Dư năm trước chuyển sang	Tổng thu	Tổng chi	Dư cuối năm học	Ghi chú
Quỹ hoạt động BDD-CMHS	208.300	11.936.000	11.596.000	548.300	
Quỹ vệ sinh	-	5.235.000	4.694.000	541.000	
Học bạ, PLL	-	2.870.000	2.870.000	-	
Quỹ ủng hộ, tài trợ	-	75.150.000	75.150.000	-	
Quỹ khuyến học	160.000	7.644.000	7.664.000	140.000	
Quỹ đồng phục	-	22.500.000	22.500.000	-	
Quỹ nước uống	1.400	17.450.000	13.124.000	4.327.400	
Kinh phí học tiếng Anh	297.000	37.440.000	35.012.000	2.725.000	
Tổng cộng:	666.700	180.225.000	172.610.000	8.281.700	

II. Số liệu năm học 2018-2019*(Đơn vị tính: đồng)***1. Trường THPT Nguyễn Trãi:**

Nội dung thu	Dư năm trước chuyển sang	Tổng thu	Tổng chi	Còn lại (đến 15/10/2018)	Ghi chú
Quỹ hoạt động BDD-CMHS	26.833.000	250.714.000	27.577.000	249.970.000	
Quỹ kiểm tra chung	-	65.000.000	45.960.000	19.040.000	
Quỹ căn tin	-2.121.000	16.000.000	18.800.000	-4.921.000	
Tổng cộng:	24.712.000	331.714.000	92.337.000	264.089.000	

2. Trường THPT Nguyễn Văn Linh:

Nội dung thu	Dư năm trước chuyển sang	Tổng thu	Tổng chi	Còn lại (đến 15/10/2018)	Ghi chú
Quỹ kiểm tra chung	-	-	-	-	Chưa thu
Quỹ khuyến học	9.965.250	6.000.000	13.620.000	2.345.250	
Quỹ vệ sinh	3.073.000	-	1.600.000	1.473.000	Chưa thu
Quỹ lớp	-	-	-	-	Không quản lý hồ sơ
Quỹ căn tin	4000000	-	-	4.000.000	Chưa thu

Học bạ	-262046	-	-	-262.046	Chưa thu
Quỹ DTHT	60.008	-	-	60.008	Chưa thu
Tổng cộng:	16.836.212	6.000.000	15.220.000	7.616.212	

3. Trường THPT Nguyễn Du:

Nội dung thu	Dư năm trước chuyển sang	Tổng thu	Tổng chi	Còn lại (đến 15/10/2018)	Ghi chú
Quỹ hoạt động BDD-CMHS	-	-	-	-	Không thu
Quỹ khen thưởng	293.000	23.600.000	-	23.893.000	
Quỹ XHH-GD	-	-	-	-	Không thu
Quỹ khuyến học	27.286.000	-	-	27.286.000	Chưa thu
Quỹ vệ sinh	672.000	26.100.000	8.935.000	17.837.000	
Quỹ kiểm tra chung	2.000	-	-	2.000	Chưa thu
Quỹ DTHT	2.337.000	-	-	2.337.000	Chưa thu
Quỹ căn tin	-	-	-	-	Chưa thu
Tổng cộng:	30.590.000	49.700.000	8.935.000	71.355.000	

4. Trường THCS Lý Tự Trọng-PRTC:

Nội dung thu	Dư năm trước chuyển sang	Tổng thu	Tổng chi	Còn lại (đến 15/10/2018)	Ghi chú
Quỹ hoạt động BDD-CMHS	1.199.800	66.030.000	4.300.000	62.929.800	
Quỹ hỗ trợ HS nghèo	73.794.050	-	-	73.794.050	Không thu
Học bạ, PLL, bằng THCS	-	-	-	-	Chưa thu
Quỹ tài trợ, ủng hộ (xổ số)	1.142.000	4.900.000	6.040.000	2.000	
Quỹ kiểm tra chung	-	-	-	-	Chưa thu
Quỹ vệ sinh	13.684.000	-	9.349.000	4.335.000	Không thu
Quỹ căn tin	137.000	2.700.000	1.000.000	1.837.000	
Tổng cộng:	89.956.850	73.630.000	20.689.000	142.897.850	

5. Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai-Ninh Phước:

Nội dung thu	Dư năm trước chuyển sang	Tổng thu	Tổng chi	Còn lại (đến 15/10/2018)	Ghi chú
Quỹ hoạt động BDD-CMHS	404.140	6.450.000	3.883.000	2.971.140	
Quỹ ghế ngồi chào cờ	975.000	2.650.000	2.290.000	1.335.000	
Học bạ, PLL	-	3.116.000	3.116.000	-	
Quỹ DTHT	-	-	-	-	Chưa thu
Quỹ kiểm tra chung	1.000	-	-	1.000	Chưa thu
Quỹ vệ sinh, nước uống	98.000	5.720.000	2.430.000	3.388.000	

Quỹ đồng phục	-	38.100.000	38.100.000	-	
Quỹ căn tin	2.915.000	700.000	1.093.000	2.522.000	
Tổng cộng:	4.393.140	56.736.000	50.912.000	10.217.140	

6. Trường THCS Phan Đình Phùng-Ninh Phước:

Nội dung thu	Dư năm trước chuyển sang	Tổng thu	Tổng chi	Còn lại (đến 15/10/2018)	Ghi chú
Quỹ giáo dục toàn dân	8.960.000	5.640.000	-	14.600.000	
Quỹ kiểm tra chung	-	-	-	-	Chưa thu
Quỹ vệ sinh	2.616.000	5.356.000	6.126.000	1.846.000	
Quỹ đồng phục	-	38.690.000	38.690.000	-	
Quỹ căn tin	3.000.000	3.000.000	-	6.000.000	
Tổng cộng:	14.576.000	52.686.000	44.816.000	22.446.000	

7. Trường Tiểu học Thanh Sơn-PRTC:

Nội dung thu	Dư năm trước chuyển sang	Tổng thu	Tổng chi	Còn lại (đến 15/10/2018)	Ghi chú
Quỹ nước uống	18.645.500	4.840.000	4.492.000	18.993.500	
H.bạ, hồ sơ, PLL	-	10.404.000	10.404.000	-	
Quỹ tài trợ giáo dục	10.520.582	-	3.698.000	6.822.582	Chưa thu
Quỹ ghé ngồi chào cờ	-	7.788.000	7.788.000	-	
Tổng cộng:	29.166.082	23.032.000	26.382.000	25.816.082	

8. Trường Tiểu học Đạo Long-PRTC:

Nội dung thu	Dư năm trước chuyển sang	Tổng thu	Tổng chi	Còn lại (đến 15/10/2018)	Ghi chú
Quỹ hoạt động BDD-CMHS	-	21.190.000	-	21.190.000	
Quỹ ghé ngồi chào cờ	-	-	-	-	Chưa thu
Học bạ, PLL	-	-	-	-	Chưa thu
Quỹ XHH-GD	-	-	-	-	Không thu
Quỹ kiểm tra chung	-	-	-	-	Chưa thu
Tổng cộng:	-	21.190.000	-	21.190.000	

9. Trường Tiểu học Thành Hải 1-PRTC:

Nội dung thu	Dư năm trước chuyển sang	Tổng thu	Tổng chi	Còn lại (đến 15/10/2018)	Ghi chú
Quỹ XHH-GD	7.423.900	11.410.000	2.589.000	16.244.900	
Quỹ chữ thập đỏ	1.699.000	-	-	1.699.000	Chưa thu
Học bạ, PLL	-	-	-	-	Chưa thu
Tổng cộng:	9.122.900	11.410.000	2.589.000	17.943.900	

Kí

10. Trường Tiểu học Thành Hải 2-PRTC:

Nội dung thu	Dư năm trước chuyển sang	Tổng thu	Tổng chi	Còn lại (đến 15/10/2018)	Ghi chú
Quỹ hoạt động BDD-CMHS	1.254.942	-	-	1.254.942	Chưa thu
Quỹ ghé ngồi chào cờ	6.394.000	-	-	6.394.000	Không thu
Học bạ, PLL	-	-	-	-	Chưa thu
Quỹ heo đất	12.331.300	-	-	12.331.300	Chưa thu
Quỹ khuyến học	1.724.700	-	-	1.724.700	Chưa thu
Quỹ đồng phục thể dục	-	4.005.000	4.005.000	-	
Quỹ kiểm tra chung	247.000	-	-	247.000	Chưa thu
Tổng cộng:	21.951.942	4.005.000	4.005.000	21.951.942	

11. Trường Tiểu học Văn Hải 2-PRTC:

Nội dung thu	Dư năm trước chuyển sang	Tổng thu	Tổng chi	Còn lại (đến 15/10/2018)	Ghi chú
Quỹ XHH-GD	631.000	17.776.000	-	18.407.000	
Học bạ, PLL	-	-	-	-	Chưa thu
Quỹ kiểm tra chung	-	-	-	-	Không quản lý hồ sơ
Tổng cộng:	631.000	17.776.000	0	18.407.000	

12. Trường Tiểu học Từ Tâm 1-Ninh Phước:

Nội dung thu	Dư năm trước chuyển sang	Tổng thu	Tổng chi	Còn lại (đến 15/10/2018)	Ghi chú
Quỹ hoạt động BDD-CMHS	548.300	15.181.300	3.130.000	12.599.600	
Quỹ kiểm tra chung	-	2.206.000	-	2.206.000	
Quỹ vệ sinh	541.000	4.875.000	1.000.000	4.416.000	
Học bạ, PLL	-	-	-	-	Chưa thu
Quỹ ủng hộ, tài trợ	-	-	-	-	Chưa thu
Quỹ khuyến học	140.000	-	-	140.000	Chưa thu
Quỹ đồng phục	-	27.600.000	27.600.000	-	
Quỹ nước uống	4.327.400	17.300.000	3.890.000	17.737.400	
Kinh phí học tiếng Anh	2.725.000	24.150.000	3.840.000	23.035.000	
Tổng cộng:	8.281.700	91.312.300	39.460.000	60.134.000	